TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 25 - 4 - 2023.
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Đình Nghệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Quốc Thoại.

2. Ông Lê Thanh Triều.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Tăng Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà:* Bà Phùng Bích Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022, về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023; Thông báo về việc dời ngày xet xử số: 06/TB-TA ngày 14 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi M, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, thành phố T, tỉnh Hậu Giang (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Lee B, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Korea (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Bùi M trình bày: Chị và anh Lee B kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc, đã ghi vào Sổ đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang vào ngày 01 tháng 12 năm 2009. Sau khi kết hôn, chị và anh Lee B chung sống tại Hàn Quốc khoảng 02 tháng. Chị và anh Lee B thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, phong tục tập quán, tính tình không phù hợp nên

chị dọn ra ở riêng sống một mình và đến năm 2015 thì chị trở về Việt Nam đến nay. Nay chị Bùi M yêu cầu được ly hôn với anh Lee B.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi M khai không có.

Đối với bị đơn là anh Lee B, từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho Tòa án Tối cao Hàn Quốc để tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự cho anh Lee B nhưng kết quả ủy thác tư pháp không đạt. Chị Bùi M không thể cung cấp đúng địa chỉ anh Lee B cho Tòa án và có yêu cầu Tòa án thực hiện thủ tục niêm yết thông báo nội dung khởi kiện tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc và đăng tin trên kênh VOV5 Ban đối ngoại của Đài tiếng nói Việt Nam nhưng anh Lee B vắng mặt và cũng không có gửi văn bản nêu ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Bùi M đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu, trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đã chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự; và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi M được ly hôn với anh Lee B. Riêng về con chung, tài sản chung và nợ chung, do đương sự khai không có nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Bùi M, địa chỉ thường trú tại ấp A, xã T, thành phố T, tỉnh Hậu Giang có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Lee B là người có quốc tịch Hàn Quốc và cư trú tại Hàn Quốc. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

[2] Bị đơn anh Lee B đã được Tòa án tiến hành thực hiện ủy thác tư pháp cho Tòa án Tối cao Hàn Quốc để tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng kết quả ủy thác tư pháp không đạt. Chị Bùi M không thể cung cấp đúng địa chỉ anh Lee B cho Tòa án và có yêu cầu Tòa án thực hiện thủ tục niêm yết thông báo nội dung khởi kiện tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc và đăng tin trên kênh VOV5 Ban đối ngoại của Đài tiếng nói Việt Nam nhưng anh Lee B vắng mặt và không gửi văn bản nêu ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Bùi M đến Tòa án. Do đó, căn cứ vào điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử vắng mặt anh Lee B. Đối với chị Bùi M có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào

Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi M và anh Lee B kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc, đã ghi vào Sổ đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang vào ngày 01 tháng 12 năm 2009 nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp được pháp luật Việt Nam thừa nhận.

Xét thấy, sau khi kết hôn chị Bùi M và anh Lee B chung sống tại Hàn Quốc và hai người ly thân từ năm 2015 đến nay. Ngoài ra, trong thời gian chung sống, chị Bùi M và anh Lee B phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ngôn ngữ, quan điểm và tính tình không phù hợp. Từ đó, cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Bùi M và anh Lee B không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cho chị Bùi M được ly hôn với anh Lee B là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[3.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi M khai không có.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; lệ phí ủy thác tư pháp; chi phí dịch thuật văn bản tố tụng, niêm yết và đăng tin ngày mở phiên tòa: Chị Bùi M phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 470, Điều 474, Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 44 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Thông tư số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự.

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 122 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi M được ly hôn với anh Lee B.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Bùi M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí chị Bùi M đã nộp theo

Biên lai thu tiền số 0000078 ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành án phí.

3. Lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Bùi M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp chị Bùi M đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000095 ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành lệ phí ủy thác tư pháp.

4. Chi phí tố tụng:

4.1 Dịch thuật văn bản tố tụng, dịch vụ bưu chính (ngày mở phiên tòa): Chị Bùi M phải chịu 2.594.000 đồng (Hai triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn đồng), đã nộp xong.

4.2 Đăng tin ngày mở phiên tòa trên kênh VOV5 (Ban đối ngoại – Đài Tiếng nói Việt Nam): Bùi M phải chịu là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), đã nộp xong.

5. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày và bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Đình Nghệ